

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM**

Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 20 tháng 4 năm 2023;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam:

**1.1. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2022:** Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.861.671.130.667 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.212.138.104.741 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
  - Dự phòng Nhượng TBH: 1.440.897.174.956 VND
  - Dự phòng Nhận TBH: 2.937.956.784.312 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (VND)
<b>Doanh thu phí nhận Tái bảo hiểm</b>	<b>2.368.870.128.678</b>
- Các nghiệp vụ BH cốt lõi	1.971.334.594.477
- Nghiệp vụ BH tai nạn cá nhân cho người vay vốn	397.535.534.201
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>439.371.248.415</b>
- Trong đó, lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá (không được dùng để chia cổ tức)	1.617.895.009

**Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch kinh doanh 2022.**

**1.2. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022:** Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 7.126.478.829.142 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.457.330.542.557 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
  - Dự phòng *Nhuợng TBH*: 1.440.897.174.956 VND
  - Dự phòng *Nhận TBH*: 2.937.956.784.312 VND

**Điều 2:** Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2022, nội dung chủ yếu như sau:

**2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện 2022:**

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
<b>Lợi nhuận còn lại tại ngày 01/01/2022</b>	<b>637.431.526.125</b>
- Lợi nhuận được phân phối	563.296.818.935
- Lợi nhuận không được phân phối ( <i>chênh lệch tỷ giá</i> )	74.134.707.190
<b>Thuế TNDN nộp theo quyết định thanh tra thuế</b>	<b>64.565.035</b>
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022	<b>354.828.356.681</b>
- Lợi nhuận được phân phối	353.210.461.672
Lợi nhuận không được phân phối ( <i>chênh lệch tỷ giá</i> )	1.617.895.009
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2022 (4=1-2+3)	<b>992.195.317.771</b>
- Lợi nhuận được phân phối	916.442.715.572

**2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2022:**

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2022	Số tiền (VND)
1. Quỹ dự trữ bắt buộc	3.031.682.301
2. Quỹ đầu tư phát triển	0
3. Quỹ khen thưởng	5.298.156.925
4. Quỹ phúc lợi	5.407.791.638
5. Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền ( <i>tỷ lệ 10%</i> )	150.737.130.000
<b>6. Lợi nhuận còn lại</b>	<b>827.720.556.907</b>
- Lợi nhuận được phân phối	751.967.954.708
- Lợi nhuận không được phân phối ( <i>chênh lệch tỷ giá</i> )	75.752.602.199

2  
 CÔNG  
 CỔ  
 ÁI B  
 QUỐC  
 VIỆ  
 KIẾ

**Điều 3:** Thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2022: 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu

**Điều 4:** Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2022: 2.144.766.723 VND.

(Mức chi thù lao theo Quyết định số 11/2015/QĐ-HĐQT ngày 21/8/2015 của Hội đồng quản trị)

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tăng trưởng
<b>Doanh thu phí nhận</b>	<b>2.468.000</b>	<b>2.368.870</b>	4,2%
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	2.168.000	1.971.335	10,0%
- Nghiệp vụ PA	300.000	397.536	-24,5%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>460.000</b>	<b>439.371</b>	
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	<b>460.000</b>	<b>437.753</b>	5,1%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(1.618)	
<b>Tỷ lệ cổ tức dự kiến</b>	12%	10% bằng tiền 10% bằng cổ phiếu	

**Điều 6:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2022 (báo cáo đính kèm).

**Điều 7:** Thông qua Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát 2022 (báo cáo đính kèm).

**Điều 8:** Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2023:

8.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2023, bao gồm các công ty sau:

1. Công ty KPMG Việt nam
2. Công ty Deloitte Việt Nam
3. Công ty Ernst & Young Việt Nam
4. Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

8.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

**Điều 9:** Miễn nhiệm ông Vũ Anh Tuấn chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2024.

**Điều 10:** Miễn nhiệm ông Trần Trung Tính chức danh thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2024.

**Điều 11:** Bầu ông Nguyễn Hồng Hoàng Nam giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2024.

**Điều 12:** Bầu bà Trần Thị Minh Phương giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2024.

**Điều 13:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2023. Hội đồng quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, BĐH
- Lưu: Thư ký HĐQT, KT, ĐT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

(Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 20/4/2023)

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

#### A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2022

- Kết quả hoạt động kinh doanh 2022 theo kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt:

Đơn vị: Tỷ VNĐ

	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So với 2021	So với KH 2022
<b>Doanh thu phí nhận</b>	<b>2.246,1</b>	<b>2.211,3</b>	<b>2,368.8</b>	<b>+5,5%</b>	<b>+7,1%</b>
- Các N.vụ TBH cốt lõi	1.728,5	1.901,3	1.971,3	+14,1%	+3,7%
- Nghiệp vụ TNCN (PA)	517,6	310,0	397,5	-23,2%	+28,2%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>407,9</b>	<b>434,7</b>	<b>439,3</b>	<b>+7,7%</b>	<b>+1,1%</b>
Lợi nhuận không bao gồm CLTG	408,8	434,7	437,7	+7,1%	+0,7%
Chênh lệch tỷ giá (CLTG)	(0,9)		1,6		
ROE	10,8%		11,1%		

**Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch kinh doanh 2022.**

#### B/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 03 phiên họp thường kỳ; thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản (03 lần).

1. Các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm 2022:

- ❖ **Phiên họp lần thứ nhất (Phiên họp HĐQT lần thứ 7, Nhiệm kỳ IV):** ngày 29/3/2022
  - Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021;
  - Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và trình ĐHĐCĐ thông qua;
  - Phê duyệt và trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2021;
  - Thông qua Báo cáo giao dịch với các bên liên quan 2021;

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;
- Thông qua báo cáo kết quả thanh toán cổ phiếu Tiên Phong Bank trong năm 2021;
- Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2022 và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Báo cáo rà soát Kế hoạch kinh doanh 2020 - 2024;
- Ghi nhận Báo cáo của Ban Điều hành về tiến độ triển khai nâng cấp và chuyển đổi Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ Tái bảo hiểm;
- Ghi nhận kết quả Kiểm toán nội bộ năm 2021, thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022;
- Nhất trí và trình ĐHĐCĐ thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát về danh sách các công ty kiểm toán độc lập lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2022;
- HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê chuẩn các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022.

❖ **Phiên họp lần thứ hai (Phiên họp HĐQT lần thứ 8, Nhiệm kỳ IV):** ngày 29/8/2022

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của Tổng công ty;
- Nhất trí việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Mạnh Linh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc;
- Bầu bà Anna Lee On Wah giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2024;
- Thông qua danh sách quy hoạch nhân sự Ban Điều hành;
- Thống nhất với báo cáo về tiến độ triển khai Dự án phần mềm nghiệp vụ Tái bảo hiểm (ViCore);
- Thống nhất với báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ về tình hình thực hiện các khuyến nghị kiểm toán nội bộ;
- Thống nhất với báo cáo đánh giá tác động của Luật Kinh doanh Bảo hiểm đối với hoạt động của Tổng công ty, đề nghị Ủy ban Pháp chế tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, báo cáo Hội đồng quản trị.

❖ **Phiên họp lần thứ ba (Phiên họp HĐQT lần thứ 9, Nhiệm kỳ IV):** ngày 24/11/2022

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022 của Tổng công ty;
- Thông qua Kế hoạch phát triển bền vững của VINARE đến 2035;
- Thông qua các đề xuất của Tổng giám đốc liên quan đến chương trình tái bảo hiểm 2023.

2. Ngoài các cuộc họp, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành những nghị quyết sau:

- **Quyết định số 02/2022/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2022:** Phê duyệt thời gian, địa điểm và chương trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- **Quyết định số 09/2022/QĐ-HĐQT ngày 13/06/2022:** Lựa chọn công ty TNHH PWC Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VINARE.
- **Quyết định số 16/2022/QĐ-HĐQT ngày 24/10/2022:** Thông qua danh sách quy hoạch nhân sự Ban Điều hành.

## **C/ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

### **1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT:**

Tổng công ty có 01 thành viên độc lập HĐQT là ông Phạm Phan Dũng. Ông Phạm Phan Dũng là Trưởng Tiểu ban Thù lao và Lương thưởng, đồng thời tham gia Tiểu ban Nhân sự.

Trong năm 2022, ông Phạm Phan Dũng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực tham gia ý kiến vào các nội dung thảo luận trong chương trình nghị sự các cuộc họp.

Với tư cách là thành viên Tiểu ban Nhân sự, ông Phạm Phan Dũng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự với Ban Điều hành, Chi ủy về các nội dung: xây dựng quy hoạch nhân sự Ban Điều hành, bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới nhân sự giữ chức danh Phó Tổng giám đốc.

Ngoài ra, thành viên độc lập đã tích cực đóng góp ý kiến theo yêu cầu về các mặt hoạt động khác của Tổng công ty, bao gồm: hoạt động đầu tư, hoạt động liên quan đến triển khai xây dựng lại (nâng cấp và chuyển đổi) Hệ thống chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ Tái bảo hiểm – ViCore, hoạt động Kiểm toán nội bộ,...

### **2. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:**

- HĐQT VINARE đã chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh 2022 ĐHĐCĐ đã giao.
- HĐQT VINARE đã tổ chức họp định kỳ và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Các giao dịch với bên có liên quan đều được HĐQT phê duyệt về nguyên tắc trước khi thực hiện, và được báo cáo đầy đủ vào cuối năm tài chính, đồng thời thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua kế hoạch và lộ trình thực hiện ESG, đảm bảo cho sự phát triển bền vững và lâu dài của VINARE đồng thời thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với môi trường và xã hội.

## **D/ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2022**

### **1. Tiểu ban Chính sách phát triển:**

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022 và kế hoạch 5 năm 2020 – 2024.

- Chỉ đạo rà soát các mục tiêu tăng trưởng 2022-2024

## 2. Tiểu ban Nhân sự:

- Bầu nhân sự giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT
- Xây dựng quy hoạch nhân sự Ban Điều hành.
- Tiến hành quy trình bổ nhiệm lại một nhân sự Phó Tổng giám đốc và bổ nhiệm mới một nhân sự Phó Tổng giám đốc.

## 3. Tiểu ban Thù lao & Lương thưởng:

- Duy trì chính sách lương thưởng đã áp dụng trong năm 2021;

## E/ THÙ LAO CỦA HĐQT 2022

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013, thù lao của HĐQT (bao gồm cả thù lao thành viên HĐQT chuyên trách), BKS, tổ thư ký giúp việc tối đa là 3,85 tỷ VND/năm.

- Việc xác định mức thù lao của từng thành viên được thực hiện theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐQT ngày 21/8/2015.
- Thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 25/2/2021.

Chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT đã được chi trả trong năm 2022 (trước khi nộp thuế TNCN) như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Thù lao 2022 trước thuế (VND)
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển và Trưởng Tiểu ban Nhân sự	Không hưởng thù lao
2	Ông Nguyễn Xuân Việt – Phó Chủ tịch HĐQT	216.000.000
3	Bà Lee On Wah Anna ( <i>thành viên HĐQT từ 22/4/2022, bầu Phó Chủ tịch từ 29/8/2022</i> )	136.843.646
4	Ông Mai Xuân Dũng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	180.000.000
5	Ông Đào Nam Hải – Thành viên ( <i>miễn nhiệm từ 22/4/2022</i> )	45.000.000
6	Ông Nguyễn Đình An – Thành viên	180.000.000
7	Ông Vũ Anh Tuấn – Thành viên	180.000.000



8	Bà Nguyễn Thị Hương Giang ( <i>thành viên HĐQT từ 22/4/2022</i> )	124.615.385
9	Ông Phạm Phan Dũng – Thành viên, Trưởng Tiểu ban Thù lao & Lương Thưởng	240.000.000
10	Ông Jared Orchard ( <i>miễn nhiệm từ 22/4/2022</i> )	62.307.692
11	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Thành viên	180.000.000
	<b>Tổng</b>	<b><u>1.544.766.723</u></b>

#### **E/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Điều hành.
- Ban Điều hành đã nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Ban Điều hành tham dự đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.
- Các đề xuất của Ban Điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng giám đốc đã chỉ đạo Tổng công ty và các cán bộ quản lý khác chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty niêm yết và các qui định nội bộ của Tổng Công ty.

#### **F/ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VỚI BAN KIỂM SOÁT VÀ CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Kiểm soát và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách đã sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển của VINARE, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện có kết quả một số công việc trọng tâm:

(1) chú trọng kết nối, hợp tác trên nguyên tắc cùng có lợi với các doanh nghiệp bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm để tăng cường khai thác, tối ưu hóa năng lực nhận tái bảo hiểm, tập trung vào các nghiệp vụ cốt lõi, mục tiêu tăng trưởng bền vững, hiệu quả;

(2) phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước để triển khai các MoU đã ký như Swiss Re, ABIC, Thai Re,..., phát triển có kết quả sản phẩm mới, một số sản phẩm đã kịp thời thông tin cho đối tác tại mùa tái tục 01/01/2023, tạo tiền đề đóng góp vào doanh thu trước mắt và lâu dài;

- (3) tăng cường kết nối với thị trường, tiếp tục nâng cao vị thế của VINARE trong nước và khu vực: tổ chức thành công Hội nghị Tái bảo hiểm lần thứ 8 với sự tham gia đông đảo của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế; phát hành định kỳ Bản tin Bảo hiểm – Tái Bảo hiểm song ngữ Anh – Việt; tổ chức khóa đào tạo cho các đối tác là doanh nghiệp bảo hiểm gốc tại nước ngoài;
- (4) triển khai công tác đầu tư vào tài sản đảm bảo an toàn, hiệu quả trong bối cảnh lãi suất tiền gửi biến động, duy trì và nâng cao hiệu quả đầu tư; tiếp tục chú trọng công tác giám sát, xử lý phát sinh, nâng cao hiệu quả quản lý các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp mà VINARE góp vốn;
- (5) tiếp tục duy trì và tăng cường năng lực tài chính; thực hiện chương trình kiểm toán nội bộ theo kế hoạch; chú trọng đến việc kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro thông qua cập nhật khung quản trị rủi ro ERM, rà soát, tư vấn pháp lý đối với các vấn đề phát sinh; hoàn thành quyết toán thuế 3 năm 2019-2021 với Thanh tra Cục Thuế Hà Nội;
- (6) tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy trình, quy chế (quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; phát sinh chứng từ nghiệp vụ và đối chiếu số dư công nợ; Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp; quản lý, sử dụng chữ ký số;...); kiện toàn nhân sự các cấp đáp ứng nhu cầu công việc;
- (7) chỉ đạo hoàn thành lộ trình phát triển bền vững ESG được HĐQT phê duyệt, kịp thời trao đổi với các đối tác nước ngoài tại mùa tái tục 01/01/2023;
- (8) chỉnh trang cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu công việc; triển khai các công việc PCCC theo yêu cầu.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
  - Mọi cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự và tham gia ý kiến của Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.
  - Các đề xuất/ý kiến của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được HĐQT nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
  - Tổng Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ công ty niêm yết.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

HĐQT thông qua và chỉ đạo Tổng công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 như sau:

### A/ Kế hoạch kinh doanh 2023:

#### ❖ Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị: Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022
----------	---------------	----------------

Doanh thu phí nhận bảo hiểm	<b>2.468.000</b>	2.368.870
Trong đó:		
- Doanh thu phí nhận từ các nghiệp vụ cốt lõi	<b>2.168.000</b>	1.971.335
Lợi nhuận trước thuế	<b>460.000</b>	437.678
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	<i>12% (dự kiến theo kế hoạch ĐHCĐ nhiệm kỳ)</i>	10% bằng tiền 10% bằng cổ phiếu

❖ **Kế hoạch phân bổ tài sản đầu tư:**

Đơn vị: Tr. VNĐ

TT	Danh mục đầu tư	KH2023	TH2022	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2023)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.690.000	2.765.300	-75.300	59,8%
2	Trái phiếu	850.000	680.000	170.000	18,9%
3	Góp vốn cổ phần	525.000	494.296	30.704	11,7%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư	365.000	315.000	50.000	8,1%
5	Văn phòng cho thuê	5.000	4.591	409	0,1%
6	Bất động sản	11.206	11.206	0	0,2%
7	Tiền tài khoản thanh toán	53.794	51.000	2.794	1,2%
	<b>Tổng</b>	<b>4.500.000</b>	<b>4.321.393</b>	<b>178.607</b>	<b>100,0%</b>

**B/ Nhiệm vụ trọng tâm 2023** (phân công cụ thể từng thành viên theo lĩnh vực):

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh 2023.
- Về hoạt động nghiệp vụ tái bảo hiểm:
  - Tiếp tục duy trì, tăng cường quan hệ đối tác với các doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm trong nước và quốc tế.
  - Phát triển, đẩy mạnh các nghiên cứu/đề xuất để triển khai có kết quả về sản phẩm, dịch vụ mới với các doanh nghiệp bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm quốc tế;
  - Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu mua bảo hiểm để chủ động nắm bắt nhu cầu phù hợp, tăng khả năng cung cấp năng lực tái bảo hiểm của VINARE;
  - Đẩy mạnh quan hệ với các nhà môi giới bảo hiểm lớn để tìm kiếm các cơ hội trên thị trường;

- Quan tâm đến thị trường quốc tế, xem xét khả năng nhận các hợp đồng nước ngoài;
  - Tiếp tục tăng cường hợp tác với các nhà tái bảo hiểm quốc tế, truyền thống
3. Về hoạt động đầu tư: tiếp tục nâng cao năng lực đầu tư, tìm kiếm cơ hội đầu tư, phân bổ tài sản đầu tư an toàn – quả, giám sát chặt chẽ các danh mục, thực hiện đánh giá định kỳ;
  4. Tăng cường hoạt động của Kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro (rủi ro nội bộ & dân cung cấp giá trị gia tăng về quản lý rủi ro cho thị trường);
  5. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn lực, đào tạo cho cán bộ của VINARE và các đối tác;
  6. Nâng cao năng lực IT: đưa vào vận hành hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ tái bảo hiểm – ViCore; hệ thống quản lý văn bản điện tử; hoàn thiện chương trình phần mềm kế toán mới; tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh, bảo mật.
  7. Xếp hạng tín nhiệm và phát triển thương hiệu:
    - Duy trì/xây dựng lộ trình để nâng xếp hạng tín nhiệm.
    - Tiếp tục tăng cường kết nối với thị trường.
    - Thực hiện lộ trình phát triển bền vững ESG.
  8. Quản trị doanh nghiệp, quản trị nội bộ:
    - Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tuân thủ quy định pháp luật và áp dụng các tiêu chuẩn quản trị theo thông lệ quốc tế phù hợp.
    - Tập trung quản trị chi phí theo hướng hiệu quả.
    - Tổ chức lại hệ thống lưu trữ văn bản.
    - Chính trang cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện làm việc.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINARE**



*Nguyễn Anh Tuấn*

Số: 01/2023/VNR-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023.

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam  
Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**

### **Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR);
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trong nhiệm kỳ 2020-2024 của VNR;
- Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban kiểm soát;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của VNR như sau:

### **A. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2021, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và các cuộc họp HĐQT trong năm.

Trong kỳ, Ban kiểm soát đã tổ chức chuyên đề làm việc với Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Ban chuyên môn của Tổng Công ty và đưa ra một số khuyến nghị cụ thể đối với từng bộ phận.

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ và chức năng của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của VNR theo các mảng nghiệp vụ được phân công trong Ban kiểm soát.

### **B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**

#### **I. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022**

- Báo cáo tài chính năm 2022 do Chi nhánh Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán gồm 02 phần: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đánh giá, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VNR.

- VNR đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, các quy trình và quy chế nội bộ.

## 1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao

Hoạt động kinh doanh của VNR năm 2022 đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh 2022/2021	Kế hoạch 2022	So sánh TH/ KH 2022
<b>Doanh thu phí nhận</b>	2.368.870	2.246.160	105,5%	2.211.345	107,1%
<b>Phí giữ lại</b>	1.274.845	1.272.776	100,2%	1.158.300	110,1%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	439.371	407.914	107,7%	434.700	101,1%
- <i>Chênh lệch tỷ giá</i>	1.618	(907)	-	<i>Không xác định</i>	-
- <i>Lợi nhuận không bao gồm CLTG</i>	437.753	408.821	107,1%	434.700	100,7%

Tất cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức ĐHĐCĐ giao.

## 2. Một số chỉ tiêu của hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	% thay đổi
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>6.861.671</b>	<b>6.915.255</b>	<b>99,2%</b>
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>3.212.138</b>	<b>3.064.039</b>	<b>104,8%</b>
<b>3</b>	<b>Dự phòng nghiệp vụ (theo TNGL)</b>	<b>1.497.060</b>	<b>1.519.691</b>	<b>98,5%</b>
3.1	Dự phòng phí	608.882	614.668	99,1%
3.2	Dự phòng bồi thường	690.703	720.259	95,9%
3.3	Dự phòng dao động lớn	197.475	184.764	106,9%
<b>4</b>	<b>Doanh thu</b>			
4.1	Doanh thu phí nhận tái	2.368.870	2.246.160	105,5%
4.2	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.514.308	1.605.862	94,3%
4.3	Doanh thu tài chính, BĐS đầu tư	417.924	462.105	90,4%
4.4	Thu khác	986	628	157,0%
<b>5</b>	<b>Chi phí</b>			
5.1	Chi bồi thường	976.933	856.128	114,1%
	Trong đó: Chi bồi thường thuộc TNGL	344.675	390.686	88,2%
5.2	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	1.042.902	1.174.940	88,8%
5.3	Chi phí tài chính	105.544	94.638	111,5%
5.4	Chi phí khác	726	416	174,5%

<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>			
6.1	Lợi nhuận gộp từ KDBH	237.232	129.755	182,8%
6.2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	312.380	367.466	85,0%
6.3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	260	212	122,7%
6.4	Lợi nhuận trước thuế	439.371	407.914	107,7%
6.5	Lợi nhuận sau thuế	354.828	331.683	107,0%

*Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán của VNR*

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 giảm nhẹ 0,77% trong khi vốn chủ sở hữu tăng 4,83% so với 31/12/2021.

- Chỉ tiêu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm tăng 5,46% so với năm 2021, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm 5,7%, doanh thu hoạt động tài chính và bất động sản đầu tư giảm tương đối lớn 9,56% so với năm 2021.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 21 tỷ đồng tương đương 23,46%.

- Chi phí tài chính tăng 11,52% so với 2021 tương ứng số tiền 10,9 tỷ đồng.

- Lợi nhuận gộp từ kinh doanh bảo hiểm đạt 237,2 tỷ đồng tăng mạnh 82,8% so với năm 2021;

- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính giảm gần 15% so với cùng kỳ 2021.

- Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế đều tăng khoảng 7% so với 2021.

## **2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quản lý chi phí**

Năm 2022, doanh thu phí đạt 2.368,9 tỷ VND, tăng 5,5% so với 2021, và vượt 7,1% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu phí các nghiệp vụ TBH cốt lõi đạt 1.971,3 tỷ VND, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 103,7% KH cả năm, doanh thu phí nghiệp vụ PA đạt 397,5 tỷ VND, bằng 76,8% so với cùng kỳ năm trước, vượt 28,2% KH cả năm. Kết quả đạt được nêu trên do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Doanh thu phí nghiệp vụ Tài sản tăng 13,9%, vượt nhẹ KH năm, nhờ thị trường duy trì tốc độ tăng trưởng tốt (15,1%) và tác động tích cực từ Nghị định 97, tỷ lệ phí của một số nhóm ngành tăng.

- Doanh thu phí nghiệp vụ Kỹ thuật tăng 11,9% so với năm trước, đạt 107,1% KH năm; nguyên nhân do thị trường chung tăng trưởng khoảng 8,6%, đặc biệt là sự gia tăng các dự án năng lượng tái tạo.

- Doanh thu phí nghiệp vụ Hàng hóa tăng 13,1%, đạt 105,3% KH do giá một số mặt hàng nhập khẩu chủ lực như xăng dầu, sắt thép, vật liệu xây dựng, ... giữ ở mức cao; tăng cường khai thác dịch vụ tạm thời.

- Doanh thu phí nghiệp vụ P&I tăng 18,3%, đạt 104,9% KH, chủ yếu do phí gọi thêm của LSSO và dịch chuyên tàu tham gia BH giữa các công ty BH trong nước.

- Doanh thu phí nghiệp vụ Nông nghiệp tăng hơn 4 lần so với năm trước, đạt 169,2% KH, chủ yếu nhờ hợp đồng nước ngoài.

- Các nghiệp vụ như Hồn hợp, Hàng không tăng trưởng nhẹ, riêng BH Xe cơ giới tiếp tục tăng trưởng tốt nhưng quy mô nhỏ do thận trọng.

- Nghiệp vụ Thân tàu giảm 7,4%, đạt 107% KH, do các DNBH kiểm soát chặt hơn việc khai thác; VINARE hạn chế nhận/hỗ trợ hợp đồng tạm thời do tổn thất xấu (loss ratio 2022 116%).

- Nghiệp vụ PA: giảm 23,2% so với cùng kỳ năm trước theo kế hoạch cắt giảm từ đầu năm, so với chỉ tiêu kế hoạch, nghiệp vụ vẫn hoàn thành vượt kế hoạch 28.2%.

## 2.2. Hiệu quả kinh doanh theo nghiệp vụ và bồi thường

*Lợi nhuận gộp kinh doanh nghiệp vụ đạt 237,2 tỷ đồng, tăng mạnh 82,8% so với cùng kỳ 2021.*

*Bồi thường thuộc TNGL giảm 11,8% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 46 tỷ đồng), do nguyên nhân:*

- Thu chi bồi thường tăng cao so với năm trước do đã thực hiện chi trả nhiều khoản bồi thường lớn của các nghiệp vụ như Tài sản, P&I.

- Dự phòng bồi thường hoàn nhập 15,7 tỷ.

- Nghiệp vụ Tài sản ghi nhận 2 tổn thất lớn trên 10 triệu USD và 2 tổn thất lớn từ hợp đồng nước ngoài. Tuy nhiên, trách nhiệm bồi thường giữ lại của VINARE giảm nhiều so với 2021 (giảm 61 tỷ VND).

- Nghiệp vụ Kỹ thuật ghi nhận một số tổn thất của các nhà máy điện gió, điện mặt trời, tuy nhiên đa số tổn thất không lớn.

- Nghiệp vụ Hàng hóa đã xảy ra 2 tổn thất lớn trên 1 triệu USD trong năm 2022 và 1 tổn thất trên 3 triệu USD từ năm 2021 nhưng đến 2022 mới thông báo (lô hàng linh kiện của Hyundai Shipping).

- Nghiệp vụ Thân tàu chỉ có 1 tổn thất trên 1 triệu USD. Một số tổn thất xảy ra từ các năm trước nhưng mới được cập nhật số liệu dự phòng do tranh chấp pháp lý.

## 2.3. Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm

Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm tại 31/12/2022 như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/Giảm
1	Công nợ phải thu	269.996	254.979	6%
2	Công nợ phải trả	160.057	182.472	-12%
3	Net công nợ phải thu	109.940	72.506	52%

Đánh giá tình hình công nợ 2022:

- Tổng công nợ phải thu tăng 37,4 tỷ đồng tương ứng mức tăng 52% so với cùng thời điểm năm trước, công nợ phải trả giảm 22 tỷ đồng tương ứng mức giảm 12% so với cùng kỳ. Trong năm, Tổng Công ty thực hiện trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi thêm 7,45 tỷ VND: bổ sung một số khách hàng XTI, Fubon, UIB và các khách hàng có dư nợ tuổi



cao Sogaz, Willis và VASS do dịch chuyển tuổi nợ; dự phòng dư nợ phải thu tại dự án 360 Giải Phóng (1,5 tỷ).

## 2.4. Hoạt động đầu tư tài chính

### - Cơ cấu danh mục đầu tư:

Đến 31/12/2022, tổng giá trị danh mục đầu tư của VNR là 4,321.4 tỷ đồng, tăng 190.8 tỷ đồng so với 01/01/2022, tương đương 4,6%. Cơ cấu danh mục đầu tư được dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng tiền gửi ngân hàng, góp vốn vào doanh nghiệp, đồng thời tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư.

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị tài sản đầu tư 31/12/2022	Giá trị tài sản đầu tư 01/01/2022	+/- so với đầu năm	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2.765.300	2.740.500	24.800	64,00%
2	Trái phiếu	680.000	559.490	120.510	15,70%
3	Góp vốn DN khác	494.296	522.701	-28.406	11,4%
4	Ủy thác đầu tư, CCQ	315.000	265.000	50.000	7,30%
5	Văn phòng cho thuê	4.591	6.410	-1.819	0,10%
6	Đầu tư BĐS	11.206	11.206	-	0,30%
7	Tiền trên TK thanh toán	51.000	25.282	25.718	1,20%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.321.393</b>	<b>4.130.589</b>	<b>190.804</b>	<b>100,00%</b>

### - Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính:

Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính năm 2022 là 418,9 tỷ đồng, giảm 43,8 tỷ đồng so với năm 2021, tương ứng với mức giảm 9,5%; Lợi nhuận đầu tư đạt 312,6 tỷ đồng, bằng 76,4% kế hoạch, giảm 15% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do:

+ Thu nhập từ danh mục đầu tư trái phiếu tăng 68,6% nhờ tăng phân bổ tài sản và lãi suất tăng.

+ Thu nhập từ danh mục tiền gửi giảm 16,4% do mặt bằng lãi suất giảm

+ Thu nhập từ cổ tức của danh mục đầu tư góp vốn giảm 59,7% do nhiều DN không chia cổ tức, có DN chia cổ tức bằng cổ phiếu.

+ Lợi nhuận từ danh mục UTĐT & CCQ giảm mạnh, chỉ bằng 2,5% của năm 2021 do thị trường CK giảm mạnh, phải trích lập dự phòng.

+ Do tình hình thị trường không thuận lợi, việc bán cổ phiếu TPB chưa đạt kế hoạch đề ra đầu năm, tuy nhiên, lợi nhuận thu được do bán TPB năm 2022 tăng 32,6% so với 2021.

- **Riêng đối với khoản đầu tư tại VNR Invest cũng như các khoản đầu tư hợp tác dự án bất động sản giữa VNR và VNR Invest:** Trong năm 2022, VNR Invest đã ghi nhận doanh thu chuyển nhượng 02 căn hộ của dự án HN Paragon, cụ thể tiến độ các dự án như sau:

+ Dự án Constrexim Complex: Trong năm 2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Việt San đã thanh toán 200 triệu đồng và đề nghị VNR Invest thương lượng hòa giải theo các thủ tục hòa giải tại Tòa án nhân dân Cầu Giấy. Hiện Vinare Invest đang trình phê chuẩn phương án hòa giải theo nguyên tắc bảo đảm thu đủ vốn gốc và xử lý dứt điểm công nợ tồn đọng.

+ Dự án Paragon Tower: Trong năm 2022 đã bán 02 căn hộ còn lại và thu hồi được 300 triệu đồng công nợ với Công ty VT. Ban lãnh đạo VNR Invest tiếp tục đề nghị cơ quan thi hành án có các biện pháp tạo sức ép để Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VT sớm trả nợ cho VNR Invest.

+ Dự án 360 Giải Phóng: Đến thời điểm hiện tại, chủ đầu tư dự án chưa tái khởi động thi công phần còn lại của dự án do vướng mắc về thủ tục pháp lý với cơ quan nhà nước cũng như nợ vốn vay giải ngân của ngân hàng, thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này.

+ Dự án 142 Định Công: Dự án vẫn phải chờ các cơ quan chức năng của Hà Nội có hướng dẫn cụ thể để tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. VNR Invest cũng đang rà soát lại nội dung hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt để có đánh giá lại về khả năng tiếp tục đầu tư hoặc chấm dứt đầu tư và thu hồi vốn.

## **II. Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành**

### **1. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp**

VNR chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định của Tổng Công ty.

### **2. Phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành, các Phòng và Ban Kiểm soát**

HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị của VNR đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban Kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

### **3. Các mặt hoạt động khác**

Thống nhất với báo cáo của Ban điều hành

## **III. Đánh giá kết quả**

Căn cứ kết quả thẩm định trên báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

*- Về hoạt động kinh doanh*

Hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 do ĐHCĐ giao.

Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính.

*- Về quản trị điều hành*

Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng.

Các vấn đề Hội đồng Quản trị ra quyết định đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

### **C. KHUYẾN NGHỊ**

- Tăng cường khai thác doanh thu nhận tái trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ rủi ro và tuân thủ kỷ luật khai thác nhằm tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro đầu tư, thực hiện phân bổ tài sản đầu tư phù hợp để nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như đảm bảo an toàn vốn.
- Cân nhắc phân cấp, ủy quyền cho cấp ban đối với một số hợp đồng cố định nhằm giảm áp lực công việc cho Tổng Giám đốc, đặc biệt vào kỳ tái tục cao điểm.
- Cân nhắc bổ sung thêm thành viên độc lập từ các phòng ban khác cho kiểm toán nội bộ đảm bảo phạm vi xem xét được rộng hơn trong quá trình kiểm toán.
- Cân nhắc việc nâng cấp khung quản trị rủi ro phù hợp với quy mô và điểm mạnh hiện tại của VINARE do VINARE đang tăng trưởng ở mức độ lớn hơn.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong vận hành và quản lý doanh nghiệp.
- Rà soát chặt chẽ và tích cực thu đòi công nợ tái bảo hiểm.
- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thu hồi công nợ, đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án bất động sản của VNR Invest, kịp thời ghi nhận doanh thu tại các dự án khi có đủ điều kiện ghi nhận theo quy định.
- Cuối năm tài chính, VNR và VNR Invest đánh giá khả năng thu hồi công nợ và trích lập dự phòng (nếu có).

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt nam trong năm 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**Trần Trung Tính**